

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số: 1621/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19 tháng 7 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)*

Tên chương trình: **Kinh tế xây dựng**
(Construction Economics)
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
Ngành đào tạo: **Quản lý xây dựng**
Mã ngành: **51580302**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cao đẳng Chính quy Kinh tế xây dựng nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kỹ thuật chuyên môn cơ bản, năng lực thực hành nghề nghiệp thành thạo, khả năng thích ứng với những biến đổi trong lĩnh vực Kinh tế xây dựng; có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có kiến thức kiến thức chuyên môn để triển khai, tổ chức, quản lý, vận hành giai đoạn hoặc toàn bộ các giai đoạn của một dự án xây dựng phù hợp với các qui định của pháp luật;
- Có trình độ tin học, ngoại ngữ để khai thác, nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực chuyên ngành.

1.2.2. Kỹ năng

- Phân tích, đánh giá được dự án đầu tư xây dựng cơ bản;
- Đọc được bản vẽ và tính toán được khối lượng của hồ sơ thiết kế;
- Lập hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu xây lắp, hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình;
- Lập được các kế hoạch: Tiến độ xây dựng, cung cấp lao động, vật tư, tài chính, máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình;

- Thực hiện được các nhiệm vụ của nhân viên kế toán đội xây dựng;
- Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh tế xây dựng;
- Sử dụng được tiếng Anh, công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành về dự toán, dự thầu.

1.2.3. Thái độ

- Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên cơ sở đó chấp hành tốt các qui định pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội; rèn luyện thể chất; xây dựng nền Quốc phòng toàn dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong công việc; không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để tự học suốt đời.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, các công ty tư vấn xây dựng, các ban quản lý dự án, các doanh nghiệp xây lắp, các tổ chức ngân hàng, kho bạc, kiểm toán...

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

Có trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 109 tín chỉ, hai học phần bắt buộc là Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC) sẽ được cấp chứng chỉ riêng.

Lượng tín chỉ phân bổ cho các khối kiến thức được trình bày trong bảng sau:

STT	KHỐI KIẾN THỨC	BẮT BUỘC	TỰ CHỌN	TỔNG
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	25	2	27
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	78	4	82
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	32	2	34
2.2	Kiến thức ngành	30	2	32
2.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp	8		8
2.4	Thực tập tốt nghiệp	4		4
2.5	Đồ án tốt nghiệp	4		4
	Tổng cộng	103	6	109

4. Đối tượng đào tạo

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp

* Điều kiện nhập học: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

* Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục - Đào tạo).

6. Thang điểm

* Thang điểm 10: được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm ...) sử dụng thang điểm 10.

* Thang điểm 4: là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B+, B, C+, C, D+, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10, điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình chung tích lũy các học phần (trừ 02 học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp chứng chỉ).

7. Nội dung chương trình

7.1. Tên và khối lượng các học phần

7.1.1. Kiến thức Giáo dục đại cương: Tổng số 27 TC

Bao gồm 25 TC các học phần bắt buộc (không kể Giáo dục thể chất 3 đvht, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 8 TC) và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		25 TC
7.1.1.1	Lý luận chính trị		12 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	CC1LL01	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	CC1LL02	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CC1LL03	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CC1LL04	3
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	CC1LL05	2
7.1.1.2	Ngoại ngữ		4 TC
6	Tiếng Anh 1	CC1CB31	4
7.1.1.3	Toán, khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ, môi trường		9 TC
7	Toán 1	CC1CB11	4
8	Lý thuyết xác suất - thống kê	CC1CB20	2
9	Tin học đại cương	CC1TT42	3
7.1.1.4	Giáo dục thể chất (cấp chứng chỉ riêng)		3 đvht
10	GDTC 1: Thẻ đục tay không, thẻ đục dụng cụ	CC1TD01	1 đvht
11	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	CC1TD02	1 đvht
12	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	CC1TD05	1 đvht
7.1.1.5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (cấp chứng chỉ riêng)		8 TC
13	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	CC1QP01	3 TC
14	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	CC1QP02	2 TC
15	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	CC1QP03	3 TC

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần tự chọn		2 / 6 TC
1	Môi trường trong giao thông vận tải	CC1CB90	2
2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	CC1CB91	2
3	Soạn thảo văn bản	CC1CB82	2

7.1.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số 82 TC

7.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: Tổng số 34 TC

Bao gồm 32 TC các học phần bắt buộc và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		32 TC
1	Máy xây dựng	CC2GT42	2
2	Nguyên lý kế toán	CC2KV68	3
3	Vẽ kỹ thuật	CC2CO15	3
4	Cơ kỹ thuật	CC2CO24	3
5	Kinh tế học	CC2KV64	4
6	Trắc địa	CC2KX17	2
7	Vật liệu xây dựng	CC2KX36	2
8	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	CC2KX37	3
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>		
9	Thiết kế đường	CC2KX41	2
10	Xây dựng đường	CC2KX51	3
11	Thiết kế cầu	CC2KX42	2
12	Xây dựng cầu	CC2KX52	3
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>		
13	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	CC2KX43	2
14	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	CC2KX44	3
15	Cấp thoát nước	CC2KX45	2
16	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	CC2KX53	3
	* Học phần tự chọn		2 / 10 TC
1	Quản trị học	CC2KV72	2
2	Pháp luật trong xây dựng	CC2KX38	2
3	An toàn lao động	CC2CT65	2
4	Thiết kế đường sắt	CC2KX46	2
5	Công trình cảng - đường thủy	CC2KX47	2

7.1.2.2. Kiến thức ngành: Tổng số 32 TC

Bao gồm 30 TC các học phần bắt buộc và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		30 TC
1	Tiếng Anh 3	CC3KX33	3
2	Thông kê xây dựng	CC3KX61	3
3	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	CC3KX75	3
4	Kế toán xây dựng cơ bản	CC3KX38	3
5	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	CC3KX39	1
6	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	CC3KX37	3
7	Kinh tế xây dựng	CC3KX71	3
8	Kinh tế đầu tư	CC3KX72	3
9	Định giá sản phẩm xây dựng	CC3KX76	3
10	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	CC3KX77	2
11	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	CC3KX74	3
	* Học phần tự chọn		2 / 8 TC
1	Tin học ứng dụng	CC3KX93	2
2	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	CC3QT12	2
3	Quản trị kinh doanh xây dựng	CC3KX63	2
4	Điều tra qui hoạch xây dựng	CC3KX62	2

7.1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp (16 TC bắt buộc):

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
7.1.2.3.1	Thực hành, thực tập nghề nghiệp		8 TC
1	Thực tập nghiệp vụ 1	CC4KX21	4
2	Thực tập nghiệp vụ 2	CC4KX22	4
7.1.2.3.2	Thực tập tốt nghiệp		4 TC
3	Thực tập tốt nghiệp	CC4KX70	4
7.1.2.3.3	Đồ án tốt nghiệp		4 TC
4	Đồ án tốt nghiệp	CC4KX80	4

7.2. Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
I	Kiến thức giáo dục đại cương		27				
	* Học phần bắt buộc		25				
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	CC1LL01	2	21	18		

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	CC1LL02	3	30	30		CC1LL01
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CC1LL03	2	21	18		CC1LL02
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CC1LL04	3	30	30		CC1LL03
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	CC1LL05	2	30			
6	Tiếng Anh 1	CC1CB31	4	45	30		
7	Toán 1	CC1CB11	4	60			
8	Lý thuyết xác suất - thống kê	CC1CB20	2	30			
9	Tin học đại cương	CC1TT42	3	30	30		
10	GDTC 1: Thẻ đục tay không, thẻ đục dụng cụ	CC1TD01	1 đvht	8	22		
11	GDTC 2: Điện kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	CC1TD02	1 đvht	8	22		
12	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	CC1TD05	1 đvht	3	27		
13	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	CC1QP01	3	45			CC1LL04
14	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	CC1QP02	2	30			
15	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	CC1QP03	3	15	60		
	* Học phần tự chọn		2/6				
1	Môi trường trong giao thông vận tải	CC1CB90	2	30			
2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	CC1CB91	2	30			
3	Soạn thảo văn bản	CC1CB82	2	30			
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		82				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		34				
	* Học phần bắt buộc		32				
1	Máy xây dựng	CC2GT42	2	30			
2	Nguyên lý kế toán	CC2KV68	3	45			
3	Vẽ kỹ thuật	CC2CO15	3	30	30		

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
4	Cơ kỹ thuật	CC2CO24	3	45			
5	Kinh tế học	CC2KV64	4	60			
6	Trắc địa	CC2KX17	2	30			CC2CO15
7	Vật liệu xây dựng	CC2KX36	2	30			
8	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	CC2KX37	3	45			CC2KX36
<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>							
9	Thiết kế đường	CC2KX41	2	30			CC2KX17
10	Xây dựng đường	CC2KX51	3	45			CC2KX41
11	Thiết kế cầu	CC2KX42	2	30			CC2KX37
12	Xây dựng cầu	CC2KX52	3	45			CC2KX42
<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>							
13	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	CC2KX43	2	30			CC2CO15
14	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	CC2KX44	3	45			CC2KX37
15	Cấp thoát nước	CC2KX45	2	30			
16	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	CC2KX53	3	45			CC2KX44
	* Học phần tự chọn		2/10				
1	Quản trị học	CC2KV72	2	30			
2	Pháp luật trong xây dựng	CC2KX38	2			90	
3	An toàn lao động	CC2CT65	2	30			
4	Thiết kế đường sắt	CC2KX46	2	30			
5	Công trình cảng - đường thủy	CC2KX47	2	30			
II.2	Kiến thức ngành		32				
	* Học phần bắt buộc		30				
1	Tiếng Anh 3	CC3KX33	3	30	30		CC1CB31
2	Thống kê xây dựng	CC3KX61	3	45			CC1CB19
3	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	CC3KX75	3	45			CC3KX61
4	Kế toán xây dựng cơ bản	CC3KX38	3	45			CC2KV68
5	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	CC3KX39	1			45	CC3KX38
6	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	CC3KX37	3	45			
7	Kinh tế xây dựng	CC3KX71	3	45			
8	Kinh tế đầu tư	CC3KX72	3	45			CC3KX71

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
9	Định giá sản phẩm xây dựng	CC3KX76	3	45			CC3KX75
10	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	CC3KX77	2			90	CC3KX76
11	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	CC3KX74	3	45			CC3KX37
	* Học phần tự chọn		2/8				
1	Tin học ứng dụng	CC3KX93	2	15	30		CC3KX76
2	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	CC3QT12	2	30			
3	Quản trị kinh doanh xây dựng	CC3KX63	2	30			
4	Điều tra qui hoạch xây dựng	CC3KX62	2	30			
II.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp; thực tập và đồ án tốt nghiệp		16				
1	Thực tập nghiệp vụ 1	CC4KX21	4			180	CC3KX75
2	Thực tập nghiệp vụ 2	CC4KX22	4			180	CC3KX74
3	Thực tập tốt nghiệp	CC4KX70	4			180	CC4KX22
4	Đồ án tốt nghiệp	CC4KX80	4			240	CC4KX70
	Tổng cộng		109				

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ					
			I	II	III	IV	V	VI
8.1	Kiến thức giáo dục đại cương	27						
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3		3				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2			
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3				3		
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	2			2			
6	Tiếng Anh 1	4	4					
7	Toán 1	4	4					
8	Lý thuyết xác suất - thống kê	2		2				
9	Tin học đại cương	3		3				

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ					
			I	II	III	IV	V	VI
10	GDTC 1: Thẻ đục tay không, thẻ đục dụng cụ	1 đvht	1					
11	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	1 đvht		1				
12	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	1 đvht			1			
13	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	3				3		
14	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	2				2		
15	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3			3			
16	Tự chọn 1	2	2					
8.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	82						
8.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	34						
17	Máy xây dựng	2			2			
18	Nguyên lý kế toán	3			3			
19	Vẽ kỹ thuật	3	3					
20	Cơ kỹ thuật	3	3					
21	Kinh tế học	4		4				
22	Trắc địa	2		2				
23	Vật liệu xây dựng	2		2				
24	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	3		3				
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>							
25	Thiết kế đường	2			2			
26	Xây dựng đường	3				3		
27	Thiết kế cầu	2			2			
28	Xây dựng cầu	3				3		
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>							
29	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2			2			
30	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	3				3		
31	Cấp thoát nước	2			2			
32	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	3				3		
33	Tự chọn 2	2			2			
8.2.2	Kiến thức ngành	32						
34	Tiếng Anh 3	3					3	
35	Thông kê xây dựng	3			3			
36	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	3				3		
37	Kế toán xây dựng cơ bản	3					3	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ					
			I	II	III	IV	V	VI
38	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	1						1
39	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	3				3		
40	Kinh tế xây dựng	3				3		
41	Kinh tế đầu tư	3					3	
42	Định giá sản phẩm xây dựng	3					3	
43	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	2					2	
44	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	3					3	
45	Tự chọn 3	2					2	
8.2.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp; thực tập và đồ án tốt nghiệp	16						
46	Thực tập nghiệp vụ 1	4						4
47	Thực tập nghiệp vụ 2	4						4
48	Thực tập tốt nghiệp	4						4
49	Đồ án tốt nghiệp	4						4
	Tổng cộng	109	18	19	22	24	19	17

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo Cao đẳng Kinh tế xây dựng thuộc ngành đào tạo Quản lý xây dựng
- Danh mục và khối lượng các học phần đưa ra tại mục 7 gồm 2 phần:
 - + Những học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
 - + Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;
- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phòng Đào tạo phối hợp với các khoa liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Hiệu trưởng ký duyệt trước khi tổ chức giảng dạy.
- Trong đề cương chi tiết học phần cần nêu rõ những nội dung trọng tâm phải kiểm tra và những sách, giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo (nêu rõ tên tài liệu, tác giả và năm xuất bản); để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những sách, tài liệu nào, ở đâu.
- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và hướng dẫn của Trường.
- Chương trình đào tạo thiết kế cho 6 học kỳ chính. Ngoài 6 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến) để sinh viên đăng ký khối lượng học tập, giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. Căn cứ vào khối lượng học tập sinh viên đăng ký theo từng học phần, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa/Bộ môn biên chế lớp học trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hàng kỳ, căn cứ tình hình thực tế và khối lượng của các học phần, phòng Đào tạo và các khoa cần điều chỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chương trình, Khoa/Bộ môn thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, báo cáo lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường trình Hiệu trưởng quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

TS. ĐỖ NGỌC VIỆN